

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng công viên nghĩa trang Phi Liệt, huyện Thủy Nguyên tại xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty Cổ phần Minh Phúc tại Văn bản số 95/CVMP ngày 20 tháng 8 năm 2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 796/TTr-SNNMT ngày 20 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường

của Dự án Đầu tư xây dựng công viên nghĩa trang Phi Liệt, huyện Thủy Nguyên tại xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng (*sau đây gọi là Dự án*) của Công ty Cổ phần Minh Phúc (*sau đây gọi là Chủ dự án*) thực hiện tại xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4.

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý hồ sơ thẩm định và các tài liệu liên quan đến Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định; chủ trì cùng Ủy ban nhân dân xã Việt Khê và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện những nội dung bảo vệ môi trường trong Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Giao Ủy ban nhân dân xã Việt Khê căn cứ thẩm quyền có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan đối với Chủ dự án theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát những nội dung về bảo vệ môi trường trong Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Việt Khê, Giám đốc Công ty Cổ phần Minh Phúc và Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, PCT TT Lê Anh Quân;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Công ty cổ phần Minh Phúc;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hải Phòng;
- Cổng thông tin điện tử thành phố (để công khai Quyết định);
- UBND xã Việt Khê;
- CVP, PCVP Phạm Anh Tuấn;
- Các phòng: NN&MT, NVKTGS;
- Lưu: VT, T.L.Khiết.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Anh Quân

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG VIÊN NGHĨA TRANG PHI LIỆT,
HUYỆN THỦY NGUYÊN TẠI XÃ VIỆT KHÊ,
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án Đầu tư xây dựng công viên nghĩa trang Phi Liệt, huyện Thủy Nguyên.
- Địa điểm thực hiện Dự án: xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty cổ phần Minh Phúc.
- Địa chỉ liên hệ: Số 5 đường 25/10, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

1.2. Quy mô, công suất

Khu vực dự án có tổng diện tích 313.079,61 m² (khoảng 31,3 ha), bao gồm:

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu cát táng diện tích 113.615,16 m² (khoảng 11,36 ha) gồm đường nội bộ khu cát táng, hệ thống thoát nước đồng bộ có thể phục vụ khoảng 30.874 ngôi mộ cát táng.
- Xây dựng văn phòng làm việc, nhà kho, nhà chờ, thường trực, ki ốt bán hàng, khu vệ sinh với diện tích 6.445,37 m².
- Khu dành cho các hoạt động tưởng niệm, thờ cúng với diện tích 1.801,62 m².
- Xây dựng tháp để tiêu cốt, tro cốt có diện tích là 1.364,18 m²
- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật: bao gồm 04 khu đất bãi đỗ xe; 20 khu đất cây xanh; 03 khu đất mặt nước; 07 khu đất cây xanh cách ly, trạm bơm và hệ thống giao thông nội bộ, sân có tổng diện tích là 189.493,28 m²
- Xây dựng công trình dịch vụ phụ trợ (Trạm cấp, nạp nhiên liệu) trên 01 khu đất có diện tích 360 m².

1.3. Phạm vi

- Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án: hoạt động giải phóng mặt bằng; hoạt động rà phá bom mìn, hoạt động san nền; thi công đường giao thông nội bộ; thi công hệ thống thu gom, thoát nước mưa và nước thải; thi công hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy; thi công hệ thống cấp điện, chiếu sáng; lắp đặt hệ thống thông tin liên lạc; xây dựng các hạng mục công trình; trồng cây xanh; hồ điều hòa; trạm bơm; vận hành hoạt động các hạng mục công trình.

- Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường: hoạt động khai thác nguyên vật liệu phục vụ thi công Dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP: Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ với diện tích khoảng 7,39 ha theo quy định của pháp luật về đất đai.

1.5. Dự án không thuộc danh mục phân loại xanh.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất nông nghiệp, đời sống, sinh kế của các hộ dân.

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình và vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất đồi dư phát sinh bụi, khí thải, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung; ảnh hưởng đến hoạt động giao thông, tiêu thoát nước, sạt lở khu vực xung quanh Dự án.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của 04 khu nhà vệ sinh gồm:

+ Khu vệ sinh 1: được bố trí tại vị trí giữa nhà văn phòng làm việc và ki-ốt bán hàng, thuộc khu vực các công trình chức năng.

+ Khu vệ sinh 2: được bố trí tại khu dành cho các hoạt động tưởng niệm, thờ cúng.

+ Khu vệ sinh 3: được bố trí tại khu cây xanh CXC-4.

+ Khu vệ sinh 4: được bố trí tại khu dịch vụ phụ trợ.

- Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào nghĩa trang phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải.

- Hoạt động của nhân viên bảo vệ, công nhân xây dựng mộ, nhân dân thăm viếng, tiễn đưa người thân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

- Hoạt động xây dựng mộ phần phát sinh chất thải rắn xây dựng.

- Hoạt động của Trạm cấp, nạp nhiên liệu phát sinh nước mưa chảy tràn có khả năng nhiễm dầu, chất thải nguy hại, bụi, khí thải, tiếng ồn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

a) Nguồn phát sinh, tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng) của nước thải

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của công nhân thi công xây dựng khoảng 1 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, tổng Nitơ, tổng Photpho, tổng Coliform.

- Nước thải xây dựng: phát sinh khoảng 7 m³/ngày (trong đó: phát sinh từ hoạt động rửa xe, vệ sinh thiết bị thi công khoảng 5 m³/ngày; phát sinh từ hoạt động vệ sinh, thiết bị của trạm trộn khoảng 2 m³/ngày). Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, dầu mỡ khoáng.

b) Nguồn phát sinh, tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng) của bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phá dỡ nhà cửa; phát quang thực vật; hoạt động đào đắp thi công hạ tầng kỹ thuật; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất dôi dư; hoạt động của máy móc thi công xây dựng; hoạt động xây dựng của dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Bụi, SO₂, NO_x, CO, VOC, ...

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

a) Nguồn phát sinh chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 20 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: túi ni lông, vỏ hộp, bìa các tông, giấy vụn, thủy tinh, thức ăn thừa.

b) Nguồn phát sinh, tính chất (loại) của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 29 tấn. Thành phần chủ yếu các loại cây bụi, cỏ và rơm rạ sau thu hoạch.

- Chất thải rắn xây dựng (Hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng): Khối lượng phát sinh khoảng 3.604 tấn. Thành phần gồm: Bùn bê tự hoại, vỏ bao xi măng, cặn vữa, bê tông thừa, đầu mẫu sắt thép, dây thép, cốp pha hỏng, gạch, đá, cụ thể:

- + Bùn bê tự hoại: khoảng 84 tấn;
- + Gạch, vữa, bê tông, đất, cát và vật liệu xây dựng: khoảng 3.166 tấn;
- + Sắt, thép, kim loại và các loại phế liệu có giá trị thu hồi: khoảng 177 tấn;
- + Gỗ, nhựa, kính, vật liệu hoàn thiện và các thành phần khác không có khả năng tái sử dụng, tái chế: khoảng 177 tấn.
- Chất thải từ hoạt động thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật: khoảng 906 tấn.
- Chất thải từ hoạt động trạm trộn bê tông 60 m³/h: khoảng 20 tấn.

- Bùn cặn tại hồ lắng cầu rửa xe: khoảng 30 tấn.

c) Nguồn phát sinh, tính chất (loại) của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng khoảng 400 kg. Thành phần gồm: Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; giẻ lau dính dầu, tấm thấm dầu; Que hàn thải; Bao bì nhựa cứng thải (thùng sơn).

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung (nguồn phát sinh và quy chuẩn áp dụng)

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, từ các thiết bị thi công, hoạt động xây dựng các hạng mục, công trình của Dự án như máy đào, xúc, ủi, đầm, trạm trộn bê tông.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 26:2025/BNNT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2025/BNNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung

3.1.4. Các tác động khác

- Đất dôi dư từ hoạt động đất đào các hạng mục công trình cần vận chuyển ra khỏi dự án: khoảng 777.438 tấn (khoảng 485.899 m³).

- Đất hữu cơ từ quá trình bóc tầng đất mặt đất trồng lúa khoảng 54.694,26 m³.

- Nước mưa chảy tràn trên phần diện tích đang thi công xây dựng với lưu lượng khoảng 28.250 m³/h (trong ngày có lượng mưa lớn nhất). Thông số ô nhiễm chủ yếu: TSS, dầu mỡ khoáng.

- Tác động đến các đối tượng, công trình thuộc diện thu hồi, giải phóng mặt bằng: đất ở, đất nông nghiệp, đất rừng phòng hộ.

- Tác động đến các đối tượng, công trình xung quanh do hoạt động thi công, xây dựng dự án: khu dân cư lân cận; giao thông khu vực; an ninh, xã hội; hệ thống kênh mương, tiêu thoát nước, sạt lở.

- Tác động đến khả năng tưới tiêu cho khoảng 0,9 ha đất nông nghiệp giáp ranh phía Tây Bắc Dự án:

Trong phạm vi Dự án có khoảng 1.200 m kênh thủy lợi nội đồng, gồm 02 đoạn kênh riêng biệt gồm:

+ Đoạn kênh khoảng 590 m: nằm trong phạm vi Dự án, bề rộng khoảng 0,6–0,8 m, có chức năng dẫn nước tưới, tiêu cho khu vực nông nghiệp. Đoạn kênh này không có công trình điều tiết hoặc đầu mối thủy lợi quan trọng và theo quy hoạch được san lấp để thực hiện Dự án;

+ Đoạn kênh khoảng 610 m: nằm trong phạm vi Dự án, giáp đường liên xã Việt Khê, bề rộng khoảng 0,8–1,2 m, hai đầu tuyến kết nối với tuyến kênh hiện trạng chạy dọc đường Thiêm Khê. Đoạn kênh này được Dự án giữ lại, không thực hiện san lấp.

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

a, Nguồn phát sinh, quy mô (lưu lượng tối đa), tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng) của nước thải

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt của các nhân viên bảo vệ, quản trang, công nhân xây dựng mộ phần, nhân dân thăm viếng, tiền đưa người thân: ngày thường phát sinh khoảng 2 m³/ngày; ngày lễ (Tết, Thanh minh, Rằm tháng 7...) phát sinh khoảng 13 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính gồm: tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, tổng Nitơ, tổng Photpho, tổng Coliform.

b, Nguồn phát sinh, quy mô (lưu lượng tối đa), tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng) của bụi, khí thải

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào nghĩa trang. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Bụi, CO, SO₂, NO_x.

- Khí thải, bụi từ trạm cấp, nạp nhiên liệu. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: bụi, hơi xăng dầu và các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC).

- Khí thải phát sinh từ khu vực đốt vàng mã. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: bụi tổng (TSP), CO, CO₂, SO₂, NO_x.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của nhân viên bảo vệ, quản trang, công nhân xây dựng mộ, người dân thăm viếng, tiền đưa thân nhân khoảng 355 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, vỏ hoa quả, túi ni lông, vỏ chai, bìa các tông, giấy vụn, thủy tinh.

b) Nguồn phát sinh, tính chất (loại) của chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Vòng hoa, hoa cúng thối, lá cây: khoảng 160 kg/ngày.
- Tro thải phát sinh từ hoạt động đốt vàng mã: khoảng 2 kg/ngày.
- Vật liệu xây dựng thải từ việc xây dựng các phần mộ: khoảng 8 kg/ngày gồm cặn vữa, bê tông thừa.
- Đất đào từ việc xây dựng các phần mộ: khoảng 5 m³/ngày.
- Bùn nạo vét từ hệ thống thoát nước mưa: khoảng 50 tấn/năm.

c) Nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng), tính chất (loại) của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động văn phòng và trạm cấp nhiên liệu khoảng 415 kg/năm. Thành phần chủ yếu gồm: pin, ắc quy thải khác; giẻ lau, găng tay dính thành phần nguy hại, tấm thấm dầu; các loại dầu động cơ, hộp số, bôi trơn thải khác; bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH); bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH), bùn cặn từ bể lắng nước mưa

tràn mặt khu vực trạm cấp nhiên liệu.

3.2.3. *Tiếng ồn, độ rung (nguồn phát sinh và quy chuẩn áp dụng)*

- Tiếng ồn và độ rung chủ yếu phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào Công viên nghĩa trang, máy bơm nước.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 26:2025/BNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. *Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải*

4.1.1. *Đối với thu gom và xử lý nước thải*

a) *Giai đoạn thi công xây dựng*

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí trên công trường 06 nhà vệ sinh di động có bể chứa chất thải dung tích 2,0 m³/nhà để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Nước thải thi công:

+ Nước thải từ quá trình rửa xe, vệ sinh dụng cụ thi công: Xây dựng hố lắng tạm thời để thu gom nước thải rửa xe, nước vệ sinh dụng cụ thi công, dung tích khoảng 6 m³, trước cửa thu vào hố lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vớt hút dầu để tách váng dầu trên bề mặt. Vớt hút dầu (chất thải chứa dầu) được thay thế định kỳ, thu gom, quản lý và xử lý như chất thải nguy hại. Nước sau khi lắng đọng chất rắn lơ lửng được tái sử dụng rửa xe. Bùn thải tại hố lắng tạm được thu gom, chuyển giao xử lý theo quy định.

Quy trình: Nước vệ sinh dụng cụ thi công, nước rửa xe → Hố lắng có vớt tách dầu → Tái sử dụng để rửa xe.

+ Nước thải từ trạm trộn bê tông: Xây dựng hố lắng tạm thời để thu gom nước thải kích thước khoảng 3 m³, trước cửa thu vào hố lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vớt hút dầu để tách váng dầu trên bề mặt. Vớt hút dầu (chất thải chứa dầu) được thay thế định kỳ, thu gom, quản lý và xử lý như chất thải nguy hại. Nước sau khi lắng đọng chất rắn lơ lửng được sử dụng tuần hoàn. Cặn lắng tái sử dụng.

Quy trình: Nước vệ sinh trạm trộn bê tông → Hố lắng có vớt tách dầu → Tái sử dụng vệ sinh trạm trộn.

b) *Giai đoạn vận hành*

- Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nước thải tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

- Nước thải sinh hoạt từ 04 nhà vệ sinh (trương ứng với 04 khu: khu tại giữa nhà văn phòng làm việc và ki-ốt bán hàng; khu dành cho các hoạt động tưởng niệm, thờ cúng; khu cây xanh CXC-4; khu dịch vụ phụ trợ) được thu gom về 04 bể tự hoại kín (13 m³/bể) đặt ngầm dưới nhà vệ sinh để lưu chứa và xử lý sơ bộ, định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến hút, vận chuyển và xử lý theo quy định (tần suất được tăng cường vào các ngày lễ (Tết, Thanh minh, Rằm tháng 7...)). Toàn bộ nước thải sinh hoạt không xả ra môi trường.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Hoạt động chuyển giao nước thải tuân thủ theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính Phủ và Điều 24 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính Phủ.

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thực hiện thi công cuốn chiếu, dứt điểm theo từng khu vực; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận, đảm bảo vệ sinh.

- Phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định, sử dụng phương tiện thi công dùng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp.

- Lắp đặt tường rào xung quanh vị trí thi công; che phủ bạt đối với các bãi chứa đất hữu cơ tạm và tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất dôi dư, phế thải.

- Bố trí 01 cầu rửa bánh xe phương tiện vận chuyển tại công trường, đảm bảo tất cả các xe vận chuyển được rửa sạch bùn đất dính bám trước khi ra khỏi công trường.

- Bố trí xe chuyên dụng để tưới nước dập bụi trên tuyến đường nội bộ phục vụ thi công, tăng tần suất tưới vào mùa khô; phun ẩm bề mặt trước khi đào đắp các công trình xây dựng; phun nước làm ẩm khu vực tập kết nguyên vật liệu trước và sau quá trình tập kết.

b) Giai đoạn vận hành

- Bố trí cán bộ quản lý nghĩa trang hướng dẫn khách đỗ xe đúng quy định;

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phục vụ xây mộ che chắn nguyên vật liệu, đổ vật liệu đúng nơi quy định;

- Yêu cầu khách đến viếng thực hiện hóa vàng mã tại các lư hóa vàng mã

được bố trí trong khu vực Dự án, không thực hiện đốt vàng mã tại khu mộ.

- Thường xuyên vệ sinh khu vực, trồng, duy trì và chăm sóc cây xanh, thảm cỏ để góp phần điều hòa không khí, hạn chế phát tán bụi.

- Đối với trạm cấp nhiên liệu, thực hiện đúng quy trình nhập, lưu chứa và cấp phát nhiên liệu, thường xuyên kiểm tra bồn chứa, đường ống, vòi cấp nhiên liệu nhằm hạn chế phát sinh hơi xăng dầu và sự cố rò rỉ.

c) Yêu cầu bảo vệ môi trường

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong các giai đoạn của Dự án; giám sát các nhà thầu thi công trong việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng; bảo đảm môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành của Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

- Bố trí các thùng rác có kích thước phù hợp, có nắp đậy kín, màu sắc khác nhau, đảm bảo theo quy định để thu gom riêng chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

* Chất thải rắn thông thường:

- Thực hiện phân loại chất thải rắn thông thường tại nguồn.

- Bố trí khu vực tập kết khoảng 50m²; chất thải rắn xây dựng đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật được sử dụng làm vật liệu xây dựng, vật liệu san lấp, đất trồng cây theo quy định; các chất thải khác được hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng và năng lực thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

b) Giai đoạn vận hành

* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

- Bố trí các thùng rác có kích thước phù hợp, có nắp đậy kín, màu sắc khác nhau, đảm bảo theo quy định để thu gom riêng chất thải rắn sinh hoạt được phân

loại tại nguồn trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

* Chất thải rắn thông thường:

- Thực hiện phân loại chất thải rắn thông thường tại nguồn.

- Bố trí các thùng đựng rác chuyên dụng có kích thước phù hợp, có nắp đậy kín để thu gom toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động của Dự án. Chất thải rắn thông thường được tập kết tại kho có diện tích khoảng 50 m² (gồm 3 ngăn) để lưu giữ tạm thời. Chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định; định kỳ nạo vét bùn thải từ hệ thống thoát nước mưa, cặn lắng và chuyển giao trực tiếp cho đơn vị có chức năng ngay sau khi nạo vét để vận chuyển, xử lý theo quy định.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Phân loại tại nguồn và quản lý, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29/01/2026; Quyết định số 229/2025/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Phân loại, thu gom và lưu chứa từng loại chất thải nguy hại phát sinh bằng các thùng chứa riêng biệt, lưu giữ tại kho lưu chứa chất thải nguy hại tạm thời diện tích khoảng 12 m² đáp ứng các yêu cầu theo quy định về phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại và định kỳ chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có đủ chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Phân loại, thu gom và lưu chứa từng loại chất thải nguy hại phát sinh bằng các thùng chứa riêng biệt (bố trí 05 thùng chứa có nắp đậy tương ứng với 05 mã CTNH phát sinh và 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại diện tích khoảng 10 m² đáp ứng các yêu cầu theo quy định); Bùn cặn từ bể lắng nước mưa tràn mặt khu vực trạm xảng chuyển giao trực tiếp cho đơn vị có chức năng ngay sau khi nạo vét không bố trí tập kết chất thải này trong kho; Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

c) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Quản lý, chuyển giao chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 và các quy định khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn thi công xây dựng

- Quản lý kiểm soát thiết bị thi công; tổ chức thi công hợp lý, trang bị đầy đủ biện pháp bảo vệ cho công nhân.

- Che chắn công trường bằng tường rào để hạn chế truyền âm ra bên ngoài; lựa chọn vị trí tập kết máy móc hợp lý, cách xa khu dân cư.

4.3.2 Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn vận hành

- Chủ đầu tư bố trí khu vực đỗ xe hợp lý, hướng dẫn phương tiện đỗ đúng quy định, hạn chế bấm còi, nổ máy kéo dài; đồng thời thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị để hạn chế tiếng ồn, độ rung.

- Duy trì cây xanh, thảm cỏ trong khuôn viên Dự án nhằm góp phần giảm thiểu lan truyền tiếng ồn và cải thiện cảnh quan, môi trường.

- Yêu cầu về môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác trong quá trình thi công và vận hành dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp quản lý đối với đất đào dôi dư và đất hữu cơ từ quá trình bóc tầng đất mặt đất trồng lúa

a) Giai đoạn thi công

- Đối với đất đào dôi dư không có nhu cầu sử dụng trong phạm vi dự án khoảng 777.438 tấn (khoảng 485.899 m³) được thu hồi, vận chuyển để phục vụ nhu cầu san nền của các dự án trên địa bàn thành phố Hải Phòng, góp phần tận dụng nguồn vật liệu san lấp, giảm nhu cầu khai thác đất từ các mỏ khoáng sản và hạn chế việc bố trí bãi đổ thải. Chủ dự án phải cam kết tuân thủ các thủ tục về thu hồi khoáng sản làm vật liệu san lấp theo quy định.

- Đối với đất hữu cơ từ quá trình bóc tầng đất mặt đất trồng lúa khoảng 54.694 m³ được tận dụng để phủ bề mặt các vị trí trồng cây xanh trong phạm vi dự án.

b) Giai đoạn vận hành

Đất đào từ việc xây dựng các phân mộ: Chủ đầu tư thu gom và tận dụng để đắp, san gạt các khu vực có nhu cầu trong phạm vi Dự án (chỉnh trang mặt bằng, hoàn thiện cảnh quan, bù lún cục bộ...) (không vận chuyển đất này ra ngoài phạm vi dự án).

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn

a) Giai đoạn thi công

- Thi công đúng thiết kế và trình tự kỹ thuật, bảo đảm ổn định nền, mái taluy và hệ thống thoát nước, nhằm giảm thiểu nguy cơ sạt lở, xói mòn do nước mưa chảy tràn.

- Xây dựng hệ thống rãnh thu gom nước mưa và 02 hố lắng đất cát, dung tích 4 m³/hố, lắng cặn nước mưa chảy tràn; thường xuyên nạo vét, khơi thông rãnh thoát nước và hố lắng, đảm bảo nước mưa không gây ngập úng khu vực Dự án và xung quanh.

- Quy trình xử lý: Nước mưa chảy tràn → hệ thống rãnh thu gom nước mưa → hố lắng lắng cặn → môi trường.

c) Giai đoạn vận hành

Nước mưa chảy tràn qua khu vực trạm cấp nhiên liệu: Xây dựng hệ thống rãnh thu gom nước mưa và bể tách dầu dung tích hữu ích 3 m³, trước cửa thu vào bể tách dầu có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vải hút dầu để tách váng dầu trên bề mặt. Vải hút dầu (chất thải chứa dầu) được thay thế định kỳ, thu gom, quản lý, xử lý như chất thải nguy hại. Nước sau khi lắng đọng chất rắn lơ lửng được dẫn ra ngoài. Cặn lắng tại bể tách dầu được hút vào xe bồn, chở đi xử lý cùng với chất thải nguy hại theo quy định.

- Quy trình: Nước mưa chảy tràn qua khu vực trạm cấp nhiên liệu → Bể lắng có vải tách dầu → hồ điều hòa.

d) Yêu cầu về bảo vệ môi trường

Xây dựng mạng lưới thu gom, thoát nước mưa tách biệt với hệ thống thu gom nước thải, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về tiêu thoát nước, vệ sinh môi trường. Thực hiện các biện pháp quản lý, vận hành các công trình thu gom, thoát nước mưa chảy tràn đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực Dự án và khu vực xung quanh, không gây úng ngập trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu đến các đối tượng, công trình diện thu hồi, giải phóng mặt bằng

a) Giảm thiểu tác động thu hồi đất, chiếm dụng đất nông nghiệp

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương hoàn thành công tác đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật.

b) Giảm thiểu tác động đối với đất rừng phòng hộ:

Đền bù nộp tiền để đơn vị chức năng trồng rừng thay thế theo đúng quy định tại Thông tư 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/06/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền cấp nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.

c) Biện pháp hoàn trả tưới tiêu cho phần đất nông nghiệp, phương án đảm bảo hoạt động của kênh mương thủy lợi:

Dự án bố trí trạm bơm chống úng công suất 3,0 m³/s tại phía Tây khu đất, trạm bơm kết nối với tuyến kênh B1000 dài khoảng 72 m nằm trong phạm vi Dự án dẫn đến khu vực đất nông nghiệp phía Tây Bắc, phục vụ cấp nước tưới cho diện tích nông nghiệp giáp ranh khi có nhu cầu, bảo đảm hoạt động tưới, tiêu của khu vực.

4.4.3. Biện pháp giảm thiểu đến các đối tượng, công trình do hoạt động thi công, xây dựng dự án

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động đến khu dân cư lân cận như phun nước nhằm giảm thiểu bụi công trường, che phủ vật liệu, bố trí khu tập kết vật liệu, chất thải xa khu dân cư và lắp đặt hàng rào che chắn. Máy móc, thiết bị thi công được vận hành theo lịch trình hợp lý; áp dụng biện pháp giảm ồn, giảm rung tại các khu vực gần dân cư.

4.5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố

4.5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Trang bị các phương tiện phòng cháy, chữa cháy tại khu vực công trường thi công; tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy và phổ biến kiến thức phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, công nhân của Dự án; thực hiện nghiêm chỉnh các quy chuẩn quy phạm, quy định về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình xây dựng và sử dụng các thiết bị, máy móc thi công; lắp đặt biển báo cấm không sử dụng lửa tại khu vực kho chứa nhiên liệu và các khu vực có nguy cơ xảy ra cháy.

- Tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động, tuân thủ theo quy định về sử dụng, vận hành, bảo dưỡng, bảo quản các thiết bị, máy móc thi công; lắp đặt biển cảnh báo tại những vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động; sử dụng các máy móc, thiết bị được kiểm định, bảo đảm an toàn theo quy định hiện hành; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động làm việc trên công trường.

- Thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình của Dự án theo đúng thiết kế được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt; định kỳ thực hiện giám sát nguy cơ gây lún, nứt các công trình khu vực Dự án trong suốt quá trình thi công.

Trường hợp xảy ra lún, nứt hoặc tiềm ẩn nguy cơ lún, nứt ảnh hưởng các công trình hạ tầng và các công trình liên quan khác phải dừng mọi hoạt động có liên quan, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan khắc phục tình hình và đền bù mọi thiệt hại do hoạt động của Dự án gây ra theo quy định của pháp luật.

4.5.2. Giai đoạn vận hành

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với: sự cố cháy nổ; sự cố đuối nước và tràn hồ điều hòa; sự cố sạt trượt taluy; sự cố ngập úng và sự cố môi trường khác theo quy định của pháp luật.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường cho các hoạt động thi công xây dựng của các hạng mục thi công trong phạm vi dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

- *Chương trình giám sát nước thải, khí thải:* Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải định kỳ theo quy định tại Điều 97, 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026.

- *Chương trình giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:*

+ Giám sát việc thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; thu gom, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại theo quy định.

+ Hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng và năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý định kỳ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Chỉ được triển khai Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đã thực hiện các thủ tục về chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, thuê đất theo đúng quy định).

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án đối với các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt, chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải

phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án.

- Thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (nếu có) trong phạm vi dự án theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình Dự án.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới thi công trong khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho người dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố, an toàn lao động, xây dựng, tài nguyên nước và các quy định của pháp luật trong các hoạt động của dự án.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường (bao gồm cả chất thải xây dựng), chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và quy định khác có liên quan.

- Tuân thủ thực hiện thủ tục thu hồi khoáng sản từ đất đào dôi dư không có nhu cầu sử dụng để làm vật liệu san lấp tại dự án theo quy định.

- Trạm cấp nhiên liệu chỉ đưa vào hoạt động kinh doanh xăng dầu sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục pháp lý và đáp ứng các điều kiện về kinh doanh xăng dầu, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

- Lập Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho Trạm cấp nhiên liệu trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Trạm trộn bê tông chỉ hoạt động trong thời gian thi công xây dựng và được tháo dỡ, di chuyển khỏi khu vực Dự án ngay sau khi hoàn thành công tác xây dựng.

- Tuyệt đối không xả nước thải phát sinh từ bể phốt, hầm cầu ra ngoài môi trường. Hoạt động chuyên giao nước thải tuân thủ theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính Phủ và Điều 24 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính Phủ.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước

mưa chảy tràn, ngập úng do việc thực hiện Dự án; xây dựng, đầu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn môi trường liên quan.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm trong trường hợp xảy ra sự cố rủi ro, tai biến địa chất, sụt lún, sạt lở do quá trình thực hiện Dự án gây ra; phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đặc biệt là kết quả quan trắc đánh giá hiện trạng môi trường, danh sách các thành viên tham gia thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào Dự án đầu tư xây dựng./.
